

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 06/3/2025

V/v: Tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khải Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Kim Khánh;
- Ông Lê Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Lê Thanh Trà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 182/2024/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2024 về tranh chấp: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/02/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1978. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, H. N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Anh Phạm Chí H, sinh năm: 1973. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, H. N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 10 năm 2024 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H lấy nhau năm 1996 nhưng đến năm 2000 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã N theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2000, ngày 15/02/2000. Sau khi lấy nhau, chị và anh H sống với nhau tại thôn

Đ, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hòa thuận. Tuy nhiên, thời gian gần đây hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Hiện nay chị và anh H còn chung sống với nhau nhưng không ai quan tâm đến ai, hạnh phúc gia đình không có. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H

Về con chung: Chị và anh H có 3 người con chung. Hiện nay các con chung đã trên 18 tuổi, lao động tự túc, tự lo cho bản thân được nên chị không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Chí H: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh. Tại biên bản lấy lời khai ngày 12.12.2024, anh H trình bày: Anh và chị Liên kết H1 năm 2000 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi lấy nhau, anh và chị L sống tại thôn Đ, xã N, huyện N. Trong quá trình chung sống, anh và chị L không phát sinh mâu thuẫn hay cãi vã gì nghiêm trọng. Do đó, chị L xin ly hôn thì anh không đồng ý, anh xin được hàn gắn. Về con chung thì anh và chị L có chung 03 người con. Hiện nay các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Vì bận đi làm nên anh xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đều chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh H theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng. Yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, của Luật Hôn nhân và Gia đình để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Về con chung: Chị L và anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản và nợ chung: Chị L và anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn giải quyết việc hôn nhân. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Thấy rằng, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là hôn nhân hợp pháp. Theo Biên bản xác minh ngày 09/01/2025 thì mâu thuẫn giữa chị L và anh H đến mức trầm trọng. Chị L và anh H hiện vẫn còn sống với nhau nhưng không ai quan tâm đến ai, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L yêu cầu ly hôn với anh H là có cơ sở nên HĐXX áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn anh Phạm Chí H.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005373 ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, chị L có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/3/2025). Anh H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND H. Ninh Sơn;
- Chi cục THADS H. Ninh Sơn;
- UBND xã Nhơn Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khải Hoàng